|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **DCX0120** Tên học phần: Giới và phát triển  |
| Mã nhóm lớp HP: |  |
| Thời gian làm bài: | 75 phút |
| Hình thức thi: | **Tự luận** |
| SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| **1.** | **Anh/chị hãy phân biệt sự khác nhau giữa giới và giới tính** | **4.0 điểm** |
| Ý 1 | Giới là sự khác biệt giữa nữ giới và nam giới xét về mặt xã hội. | 0.25 |
| Ý 2 | Giới đề cập đến các quan niệm, thái độ, hành vi, các mối quan hệ và tương quan về địa vị xã hội của nữ giới và nam giới trong một bối cảnh xã hội cụ thể. | 0.25 |
| Ý 3 | Theo Luật bình đẳng giới, giới được hiểu là đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội | 0.25 |
| Ý 4 | Đặc trưng của giới: - Tính do dạy và học mà có | 0.25 |
| Ý 5 | Nêu ví dụ minh họa | 0.25 |
| Ý 6 | - Tính đa dạng | 0.25 |
| Ý 7 | - Tính luôn biến đổi | 0.25 |
| Ý 8 | - Tính có thể thay đổi được | 0.25 |
| Ý 9 | Nêu ví dụ minh họa | 0.25 |
| Ý 10 | Giới tính là sự khác biệt giữa nữ giới và nam giới xét về mặt sinh học (cấu tạo hóc môn, nhiễm sắc thể, các bộ phận sinh dục,…)  | 0.25 |
| Ý 11 | Theo Luật bình đẳng giới, giới tính được hiểu là các đặc điểm sinh học của nam, nữ | 0.25 |
| Ý 12 | Đặc trưng của giới:- Tính bẩm sinh | 0.25 |
| Ý 13 | - Tính đồng nhất | 0.25 |
| Ý 14 | - Tính không đổi và không thay đổi | 0.25 |
| Ý 15 | Điểm khác biệt quan trọng nhất giữa giới và giới tính: giới tính thì không thể thay đổi được nhưng giới hoàn toàn có thể thay đổi được mặc dù sự thay đổi xảy ra từ từ, châm chạp. | 0.25 |
| Ý 16 | Nêu ví dụ minh họa | 0.25 |
| **2.** | **Dựa vào dự án trên, anh/chị hãy:**1. **Giải thích vai trò giới được thể hiện như thế nào trong cộng đồng này?**

**b. Giải thích và ứng dụng công cụ tiếp cận, sử dụng, kiểm soát để phân tích giới đối với dự án án trên.** | **6.0 điểm** |
|  | 1. Giải thích vai trò giới được thể hiện như thế nào trong cộng đồng này?
 |  |
|  | - Vai trò giới thể hiện cụ thể trong công việc và hoạt động nữ giới và nam giới thực tế đang làm.- Vai trò giới bị chi phối bởi độ tuổi, giai cấp, chủng tộc, dân tộc, tín ngưỡng và bởi môi trường địa lý, kinh tế và chính trị.- Vai trò sản xuất là những công việc do nữ giới hoặc nam giới làm nhằm tạo ra thu nhập bằng tiền hoặc bằng hiện vật.- Dẫn chứng từ dự án- Vai trò tái sản xuất là vai trò sinh sản và nuôi dưỡng, là những hoạt động tạo ra nòi giống, duy trì và tái tạo sức lao động.- Dẫn chứng từ dự án- Vai trò cộng đồng là những việc do nữ giới hoặc nam giới thực hiện ở cấp cộng đồng như làng, bản, khối phố, họ hàng,… nhằm đáp ứng các nhu cầu chung.- Dẫn chứng từ dự án- Nhận xét chung về vai trò giới trong cộng đồng này | 0.250.250.250.250.250.250.250.250.25 |
|  | b. Giải thích và ứng dụng công cụ tiếp cận, sử dụng, kiểm soát để phân tích giới đối với dự án án trên. |  |
|  | - Công cụ phân tích giới trong tiếp cận, sử dụng và kiểm soát các nguồn và lợi ích được sử dụng để đánh giá mức độ bình đẳng giới ở tất cả các cấp gia đình, cơ quan/tổ chức/địa phương hay cả cấp quốc gia.- Giúp các nhà lập kế hoạch xác định được ai (phụ nữ hay nam giới) được tiếp cận, sử dụng, kiểm soát các nguồn và lợi ích.- Điều đó mang lại những thuân lợi và bất lợi gì cho mỗi giới trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của họ?- Ai tiếp cận các tài nguyên (như đất đai, trang thiết bị, vốn...) - Ai tiếp cận các lợi ích (phúc lợi) (ví dụ như các dịch vụ y tế, giáo dục, quyền lực chính trị...)? - Ai kiểm soát các tài nguyên và phúc lợi ? | 0.250.250.25 0.250.250.25 |
|  | Thực hiện đúng kỹ thuật công cụ tiếp cận, sử dụng, kiểm soátChỉ ra được các tài nguyên và phúc lợi: học nghề,Chỉ ra được khả năng tiếp cận của nữ giớiChỉ ra được khả năng tiếp cận của nam giớiChỉ ra được khả năng sử dụng của nữ giớiChỉ ra được khả năng sử dụng của nam giớiChỉ ra được khả năng kiểm soát của nữ giớiChỉ ra được khả năng kiểm soát của nam giớiRút ra nhận xét chung  | 0.250.250.250.250.250.250.250.250.25 |

*Ngày biên soạn: Ngày 20 tháng 10 năm 2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi**



**Phan Thị Kim Liên**

*Ngày kiểm duyệt: Ngày 25 tháng 10 năm 2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

 **Nguyễn Duy Hải**